TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2017/DS-ST
Ngày: 05-9-2017
V/v: "tranh chấp nợ hụi và hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kim Trường Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Công Chiến.
2. Bà Lý Thị Kim Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xa Riêng – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2017/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2017 về "tranh chấp nợ hụi và hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Lệ T, sinh năm 1963.
Địa chỉ: Khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Có mặt.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Đại lộ Đ, Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1971.
Địa chỉ: Đại lộ Đ, Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Mỹ H và ông Nguyễn Ngọc C: Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 7 năm 2017). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2017, bản tự khai, các văn bản, tài liệu chứng cứ cung cấp cho Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Lệ T trình bày:

Bà Lê Thị Lệ T có tham gia bảy dây hụi do bà Nguyễn Mỹ H làm chủ hụi, cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 25/02/2015, mỗi tháng khui 01 lần, bà T tham gia 01 phần đã đóng 22 lần số tiền là 29.700.000 *(hai mươi chín triệu bảy trăm nghìn)* đồng.

- Dây hụi thứ hai: Hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 10/01/2016, mỗi tháng khui 01 lần, bà T tham gia 02 phần đã đóng 12 lần số tiền là 47.780.000 *(bốn mươi bảy triệu bảy trăm tám mươi nghìn)* đồng và chồng hụi ngày 10/01/2016 số tiền là 36.500.000 *(ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn)* đồng.

- Dây hụi thứ ba: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 20/02/2016, mỗi tháng khui 02 lần, bà T tham gia 01 phần đã đóng 20 lần số tiền là 26.660.000 *(hai mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn)* đồng.

- Dây hụi thứ tư: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 05/4/2016, mỗi tháng khui 01 lần, bà T tham gia 02 phần đã đóng 09 lần số tiền là 21.200.000 *(hai mươi một triệu hai trăm nghìn)* đồng và chồng hụi ngày 06/4/2016 số tiền là 26.000.000 *(hai mươi sáu triệu nghìn)* đồng.

- Dây hụi thứ năm: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 10/6/2016, mỗi tháng khui 02 lần, bà T tham gia 01 phần đã đóng 13 lần số tiền là 16.750.000 *(mười sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn)* đồng và chồng hụi ngày 10/6/2016 số tiền là 67.600.000 *(sáu mươi bảy triệu sáu trăm nghìn)* đồng.

- Dây hụi thứ sáu: Hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/6/2016, mỗi tháng khui 01 lần, bà T tham gia 02 phần đã đóng 07 lần số tiền là 16.200.000 *(mười sáu triệu hai trăm nghìn)* đồng và chồng hụi ngày 15/6/2016 số tiền là 23.000.000 *(hai mươi ba triệu nghìn)* đồng.

- Dây hụi thứ bảy: Hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 20/8/2016, mỗi tháng khui 01 lần, bà T tham gia 02 phần đã đóng 05 lần số tiền là 6.440.000 *(sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn)* đồng và chồng hụi ngày 20/8/2016 số tiền là 11.500.000 *(mười một triệu năm trăm nghìn)* đồng.

Tổng cộng, bà T đã đóng cho bà H số tiền hụi là 329.330.000 *(ba trăm hai mươi chín triệu ba trăm ba mươi nghìn)* đồng, bà T cho bà H vay số tiền là 80.000.000 *(tám mươi triệu)* đồng và bà H nợ một phần hụi chết số tiền là 10.000.000 *(mười triệu)* đồng.

Ngày 10/3/2017, bà Nguyễn Mỹ H có làm giấy xác nhận nợ bà Lê Thị Lệ T số tiền là 419.330.000 *(bốn trăm mười chín triệu ba trăm ba mươi nghìn)* đồng.

Nay bà Lê Thị Lệ T yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 419.330.000 *(bốn trăm mười chín triệu ba trăm ba mươi nghìn)* đồng và không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

Tại biên bản làm việc ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, bị đơn bà Nguyễn Mỹ H trình bày:

Bà Nguyễn Mỹ H thừa nhận giấy xác nhận nợ ngày 10/3/2017 và còn nợ bà Lê Thị Lệ T số tiền là 419.330.000 *(bốn trăm mười chín triệu ba trăm ba mươi nghìn)* đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Lệ T về việc yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H có trách nhiệm trả số tiền là 419.330.000 *(bốn trăm mười chín triệu ba trăm ba mươi nghìn)* đồng. Ghi nhận bà Lê Thị Lệ T không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Bà Lê Thị Lệ T khởi kiện bà Nguyễn Mỹ H. Hiện nay, bà Nguyễn Mỹ H, sinh năm 1972; cư trú tại: Khu phố B, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Ông Nguyễn Bảo Q là người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Mỹ H được Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Bảo Q.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ngày 10/4/2017 và tại phiên tòa bà Lê Thị Lệ T yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 419.330.000 *(bốn trăm mười chín triệu ba trăm ba mươi nghìn)* đồng theo giấy xác nhận nợ ngày 10/3/2017, yêu cầu của bà T là tranh chấp nợ hụi và hợp đồng vay tài sản được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp: Vào ngày 10/3/2017, bà Nguyễn Mỹ H có lập giấy xác nhận nợ số tiền là 419.330.000 *(bốn trăm mười chín triệu ba trăm ba mươi nghìn)* đồng, việc góp hụi và vay tài sản hai bên hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án công nhận hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản giữa bà Lê Thị Lệ T và bà Nguyễn Mỹ H là có thật và hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Lệ T yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 419.330.000 *(bốn trăm mười chín triệu ba trăm ba mươi nghìn)* đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông Nguyễn Bảo Q là người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Mỹ H vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ theo lời trình bày của bà Lê Thị Lệ T, giấy xác nhận nợ ngày 10/3/2017 có chữ ký và họ tên của bà Nguyễn Mỹ H, biên bản làm việc ngày 04/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre nên có cơ sở khẳng định bà Lê Thị Lệ T đã tham gia góp hụi do bà Nguyễn Mỹ

H làm chủ hụi với số tiền đã đóng là 329.330.000 *(ba trăm hai mươi chín triệu ba trăm ba mươi nghìn)* đồng, bà H vay bà T số tiền là 80.000.000 *(tám mươi triệu)* và nợ hụi chết số tiền là 10.000.000 *(mười triệu)* đồng nên bà H còn nợ bà T số tiền là 419.330.000 *(bốn trăm mười chín triệu ba trăm ba mươi nghìn)* đồng. Do bà H tuyên bố vỡ hụi nên bà T khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền trên. Việc bà H không thực hiện giao tiền hụi cho bà T là vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi được quy định tại Điều 15 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường. Căn cứ giấy xác nhận nợ ngày 10/3/2017, bà Nguyễn Mỹ H thừa nhận còn nợ bà Lê Thị Lệ T số tiền là 419.330.000 *(bốn trăm mười chín triệu ba trăm ba mươi nghìn)* đồng. Do đó, bà Lê Thị Lệ T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Mỹ H trả số tiền là 419.330.000 *(bốn trăm mười chín triệu ba trăm ba mươi nghìn)* đồng là phù hợp quy định tại Điều 14 Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[5] Xét trách nhiệm liên đới của ông Nguyễn Ngọc C: Theo đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 03/7/2017 và tại phiên tòa, bà Lê Thị Lệ T không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc C có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng bà Nguyễn Mỹ H nên Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm liên đới đối với ông Nguyễn Ngọc C theo quy định tại Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Lệ T đối với bà Nguyễn Mỹ H về việc yêu cầu trả số tiền là 419.330.000 *(bốn trăm mười chín triệu ba trăm ba mươi nghìn)* đồng.

[7] Về lãi suất: Do các bên đương sự không có thỏa thuận lãi suất và bà Lê Thị Lệ T không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền trên là tự nguyện và phù hợp theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Tòa án ghi nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm có gia ngạch: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Mỹ H phải chịu là: 20.000.000 đồng + (19.330.000 đồng x 4% = 773.000 đồng) = 20.773.000 *(hai mươi triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn)* đồng.

[9] Tại phiên tòa, đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 469, 471 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Lệ T đối với bà Nguyễn Mỹ H.

Buộc bà Nguyễn Mỹ H có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Lệ T số tiền là 419.330.000 *(bốn trăm mười chín triệu ba trăm ba mươi nghìn)* đồng. Ghi nhận bà Lê Thị Lệ T không yêu cầu tính lãi suất số tiền trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Nguyễn Mỹ H phải nộp là 20.773.000 *(hai mươi triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn)* đồng.

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho bà Lê Thị Lệ T là 10.386.600 *(mười triệu ba trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm)* đồng theo biên lai thu số 0010784 ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bến Tre.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);
- VKSND TP. B, T. Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. B, T. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Kim Trường Sơn